

Số: /QĐ-UBND

Hiệp Hòa, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt dự án: Nghĩa trang nhân dân - Công viên vĩnh hằng xã  
Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 ban hành Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 19/2022/QĐ-UBND ngày 09/7/2022 và số 04/2023/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nghĩa trang nhân dân - Công viên vĩnh hằng xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện tại Tờ trình số 319/TTr-QLDA ngày 24/10/2023; Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Văn bản số 172/KQTĐ ngày 30/11/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt dự án: Nghĩa trang nhân dân - Công viên vĩnh hằng xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang với các nội dung sau:

- Tên dự án: Nghĩa trang nhân dân - Công viên vĩnh hằng xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa.
- Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện.

#### 4. Mục tiêu, quy mô đầu tư:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng theo quy hoạch đã phê duyệt tại Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng còn thiếu, để trong thời gian tới Huyện đạt tiêu chí đô thị loại IV, đáp ứng nhu cầu của người dân, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4.2. Quy mô đầu tư: Xây dựng nghĩa trang nhân dân - Công viên vĩnh hằng xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa với diện tích khoảng 2,47ha, được đầu tư bao gồm các hạng mục: Đường giao thông nội bộ, nhà sấp lễ, bãi đỗ xe trước nhà sấp lễ tường rào dây thép gai xung quanh và các hạng mục phụ trợ khác, cụ thể như sau:

a. Đường giao thông nội bộ: Xây dựng đường nội bộ phù hợp với quy hoạch tổng mặt bằng (có phân kỳ đầu tư), cụ thể:

- Quy mô mặt cắt ngang:

+ Tuyến số 01 chiều dài 74,0m; nền đường rộng  $B_n=13,5m$ ; mặt đường rộng  $B_m = 11,5m$ ; lề đất  $B_l= 2 \times 1,0=2,0m$ ;

+ Các tuyến: Tuyến số 02 chiều dài 140,47m; Tuyến số 03 chiều dài 128,41m; Tuyến số 04 chiều dài 50,27m; Tuyến số 04a chiều dài 27,93m; Tuyến số 05 chiều dài 205,10m; Tuyến số 06 chiều dài 37,83m mặt đường rộng  $B_m = 5,50m$ ; lề đất  $B_l= 2 \times 1,0=2,0m$ ;

+ Tuyến số 07 chiều dài 44,33m: nền đường rộng  $B_n=3,5m$ , lề đất  $B_l= 2 \times 1,0=2,0m$ ;

- Kết cấu nền, mặt đường:

+ Áp dụng cho tuyến số 1, tuyến 4, tuyến 4a, tuyến 6, tuyến 7 và tuyến 5 (từ cọc N19 đến cọc 16, phạm vi bãi đỗ xe), kết cấu bao gồm các lớp: Lớp BTXM M250#, đá 2x4 dày 15cm; Lớp cấp phối đá dăm loại II dày 12cm; Nền đất đầm chặt K95.

+ Áp dụng cho tuyến số 2, tuyến 3 và tuyến 5 (từ cọc 20, hết phạm vi bãi đỗ xe-N4), kết cấu bao gồm các lớp: Lớp cấp phối đá dăm loại II dày 12cm; Nền đất đầm chặt K95.

b. Nhà sấp lễ: Xây dựng nhà sấp lễ với diện tích khoảng 72m<sup>2</sup>, có kích thước KT: (12,6x5,7)m, bước gian 4,2m, chiều cao mái 1,8m, tổng chiều công trình 5,4m, kết cấu móng bằng BTCT kết hợp xây gạch BTKN vữa XM mác 75, cột BTCT mác 250, đá 1x2, tường bao xung quanh xây gạch BTKN vữa XM, hoàn thiện trát tường trong, tường ngoài VXM, sơn trực tiếp không bả 1 nước lót 2 nước phủ;

c. Tường rào

- Phía giáp đường (đường nối ĐT 295 với đê Sông Cầu): Chiều dài khoảng 297m thiết kế tường rào xây gạch BTKN vữa XM mác 50; trát tường VXM mác 75 dày 1,5cm.

- Phía ngoài đường (Giáp KCN Hòa Phú): Chiều dài khoảng 423m, thiết kế các cột trụ bằng BTCT mác 200, đá 1x2, có kích thước KT (0,15\*0,15\*2)m, khoảng cách 5m/1trụ; móng cột trụ đổ bê tông tại chỗ mác 200, đá 1x2, trên mỗi cột trụ có căng 04 hàng dây thép gai (theo chiều cao trụ).

d. Bãi đỗ xe: Đắp đất, san nền, lu lèn đảm bảo độ chặt K95 với diện tích khoảng: 539.52m<sup>2</sup>. Nền đổ bê tông đá 1x2, dày 15cm;

e. San nền : San nền, lu lèn đảm bảo độ chặt, độ dốc, hướng thoát nước phù hợp với quy hoạch và điều kiện thoát nước hiện trạng của khu vực với diện tích khoảng: 3.669,79m<sup>2</sup> (gồm: lô 1: 559,84m<sup>2</sup>; lô 2: 1844,7m<sup>2</sup>; lô 3: 1.511,99m<sup>2</sup>) và các lô cây xanh cách ly, với diện tích khoảng 3.079,10m<sup>2</sup> (gồm lô CXCL1: 1122,50 m<sup>2</sup>, CXCL2:1956,60 m<sup>2</sup>).

f. Chỉ giới xây dựng: Theo bản vẽ mặt bằng tổng thể xây dựng công trình.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty TNHH thương mại dịch vụ và Đầu tư xây dựng Bắc Giang và Công ty TNHH đầu tư xây dựng Châu Anh.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa.

7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Số bước thiết kế: Thiết kế một bước (thiết kế bản vẽ thi công).

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- Tiêu chuẩn khảo sát:

+ Tiêu chuẩn 22TCN 263-2000: Quy trình khảo sát đường ô tô;

+ Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 31:2020/TCĐBVN đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;

+ Quy trình thăm dò địa chất 22TCN259-2000;

+ Quy phạm khảo sát và tính toán thủy văn 22TCN220-95;

+ TCVN 9398: 2012 - Công tác trắc địa trong xây dựng công trình;

+ TCVN 9401: 2012 - Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình;

+ Tiêu chuẩn 96TCN 43-90: Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000 do Cục Đo đạc và Bản đồ Nhà nước ban hành;

+ Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác.

- Tiêu chuẩn thiết kế:

+ TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế;

+ TCVN 4054-2005 Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô;

+ TCVN 4447:2012 Công tác đất - quy phạm thi công và nghiệm thu;

+ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9436:2012 về Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu;

+ Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;

+ Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 39:2022/TCĐBVN thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông;

+ TCVN 8859:2011 Móng CPĐD trong kết cấu áo đường ô tô - vật liệu, thi công và nghiệm thu;

+ QCVN 07-10: 2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật công trình ngã tư;

+ TCVN 7956: 2008 Nghĩa trang đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế;

+ TCVN 4319:2012 về Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

+ TCVN 2737-2006 Tải trọng và tác động- Tiêu chuẩn thiết kế;

+ TCVN 10304:2014 Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế;  
 + TCXD 9379:2012 Kết cấu xây dựng và nền. Nguyên tắc cơ bản về tính toán;  
 + TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế - Nền, nhà và công trình;  
 + TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;  
 + TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;  
 + TCVN 9207:2012 Tiêu chuẩn thiết kế lắp dựng đường dẫn điện trong nhà;  
 + TCVN 9206:2012 Tiêu chuẩn thiết kế lắp đặt thiết kế trong nhà;  
 + TCVN 7957:2008 Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước - Mạng lưới bên ngoài công trình;

+ TCXDVN 33:2006 Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khác có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 12.663.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai tỷ, sáu trăm sáu mươi ba triệu đồng*), trong đó:

- Chi phí GPMB:	6.392.638.000	đồng
- Chi phí xây dựng:	4.286.013.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	109.651.000	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	633.855.000	đồng
- Chi phí khác:	685.380.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	525.463.000	đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2025.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định hiện hành.

13. Giải phóng mặt bằng: Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện thực hiện theo quy định

14. Các nội dung khác: Theo Văn bản số 172/KQTĐ ngày 30/11/2023 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng về việc Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nghĩa trang nhân dân - Công viên vĩnh hằng xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2:** Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện có trách nhiệm tổ chức, thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng.

**Điều 3:** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Kho bạc nhà nước huyện, Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện, UBND xã Hương Lâm và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CV KTTH;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Công Bộ**